TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH303**

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Kỳ II năm học 2017 - 2018

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
1	DTK1051010322	Nguyễn Việt	Anh	4		6	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
2	DTK1151010225	Lương Tuấn	Anh					4	**0.7**	Thiếu Ban	
3	K125520201008	Nguyễn Tuấn	Anh	B		7	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
4	K135140214024	Nguyễn Tuấn	Anh	B			6	7	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
5	K135520103372	Hoàng Ngọc	Anh	B	7	6		7	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
6	K145510205009	Phạm Ngọc	Anh	6	6	7	7	8	**6.6**	Đạt	
7	K145520103157	Ngô Việt	Anh	8	6	7	7		**5.7**	Thiếu Ban	
8	K145520103233	Hoàng Thế	Anh	8		8	8	6	**5.0**	Thiếu Ban	HTNC-XĐ
9	K145520103234	Nguyễn Tiến	Anh	8	7	8	7	8	**7.5**	Đạt	HTNC-XĐ
10	K145520114069	Đỗ Tuấn	Anh	7	7		9		**4.9**	Thiếu Ban	
11	K155510205002	Nguyễn Hoàng	Anh	6	6	7	8		**5.4**	Thiếu Ban	
12	K155510205003	Trần Tuấn	Anh			8			**1.4**	Thiếu Ban	
13	K155520103286	Đỗ Tuấn	Anh	7		6	8		**3.5**	Thiếu Ban	
14	K155520103214	Dương Văn	Ảnh	7				7	**2.6**	Thiếu Ban	
15	K145520103083	Thân Thanh	Bắc					9	**1.5**	Thiếu Ban	
16	K155520103003	Khuất Duy	Bắc	7	6	6	8		**5.4**	Thiếu Ban	
17	K145520103006	Lục Sỹ	Bảo		6		7		**2.9**	Thiếu Ban	
18	K155510205004	Nguyễn Mạnh	Bảo	7		7	7		**3.5**	Thiếu Ban	
19	K145510205010	Đoàn Văn	Bính					B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
20	K145520309016	Nịnh Văn	Bính	6	7	7	7		**5.6**	Thiếu Ban	
21	K145520103406	Nguyễn Viết	Bình					9	**1.5**	Thiếu Ban	
22	K145520309043	Thân Đức	Bình	6	7	7	7	8	**7.0**	Đạt	
23	LAOS115007	Phaivanh	Bounphaxayso	8		8	7	5	**4.7**	Thiếu Ban	
24	DTK1151010545	Nguyễn Đăng	Cảnh	8	7	8		5	**6.1**	Thiếu Ban	
25	K145520103084	Nguyễn Đình	Cảnh	7				5	**2.3**	Thiếu Ban	
26	K145520103320	Nguyễn Đắc	Chiến	7	7	8	7		**6.0**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
27	K145520114009	Nguyễn Văn	Chiến	7		7	7	7	**4.7**	Thiếu Ban	
28	K145520114076	Nguyễn Hữu	Chiến	7		6	7		**3.3**	Thiếu Ban	
29	K155520103075	Phạm Xuân	Chiến	8		7	6		**3.6**	Thiếu Ban	
30	K145520103087	Tống Văn	Chiều	8	6	7	7	6	**6.7**	Đạt	HTNC-XĐ
31	K145520103336	Hoàng Văn	Chính	8		6	7	8	**4.9**	Thiếu Ban	
32	K155520103076	Chu Minh	Chính	6	5	B	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
33	K155520103147	Đỗ Thế	Chuẩn	7		6	7	5	**4.2**	Thiếu Ban	
34	K125520114069	Nguyễn Văn	Chung	8	B	6	8	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
35	K145520103163	Nguyễn Văn	Chung	8	7		8	5	**5.8**	Thiếu Ban	
36	K145520103162	Hoàng Văn	Chương	7		8			**2.8**	Thiếu Ban	
37	K145510205072	Lê Đình	Chuyền	8	8	7	7	8	**7.7**	Đạt	
38	K155510205006	Đỗ Đăng	Chuyền	7	5	7	8		**5.3**	Thiếu Ban	
39	DTK1151010493	Nguyễn Quốc	Công	B		B	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
40	K135520103225	Trần Thành	Công					10	**1.7**	Thiếu Ban	
41	K145520103007	Hoàng Đình	Công	8		6	8	8	**5.0**	Thiếu Ban	
42	K145520103235	Dương Thành	Công		B			B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
43	DTK1051010648	Đặng Quốc	Cường	7					**1.4**	Thiếu Ban	
44	DTK1151010064	Nguyễn Văn	Cường	7	8	B	6	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
45	DTK1151010386	Phạm Duy	Cường	B		B	5	7	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
46	K125520103062	Lê Mạnh	Cường					8	**1.4**	Thiếu Ban	
47	K135520103078	Vũ Văn	Cường	8		6	8		**3.7**	Thiếu Ban	
48	K135520103457	Lê Văn	Cường	B	B		8		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
49	K145520114006	Phạm Tuấn	Cường	6	6	6	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
50	K145520114008	Đào Việt	Cường	6	7		6	7	**5.5**	Thiếu Ban	
51	K145520114118	Trần Văn	Cường	7					**1.4**	Thiếu Ban	
52	K145520309044	Dương Quốc	Cường	7	8	6	7	8	**7.3**	Đạt	
53	K155510205008	Triệu Văn	Cường	6	6	7	6		**5.2**	Thiếu Ban	
54	K155520103292	Nguyễn Mạnh	Cường	6	7	6	7		**5.4**	Thiếu Ban	
55	K155520114006	Phạm Việt	Cường	6	6	B	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
56	K125520103260	Tạ Văn	Đại					9	**1.5**	Thiếu Ban	
57	K145520103398	Bùi Xuân	Đại	7	6	6	8		**5.4**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
58	K135520103462	Nguyễn Văn	Dân		7				**2.3**	Thiếu Ban	
59	DTK1051010099	Lê Tuấn	Đăng					6	**1.0**	Thiếu Ban	
60	K145520309017	Nguyễn Thành	Đăng			7			**1.2**	Thiếu Ban	
61	K155510205009	Nguyễn Minh	Đăng	6	6	7	7		**5.3**	Thiếu Ban	
62	DTK1051010739	Nguyễn Đức	Đạt		8				**2.6**	Thiếu Ban	
63	DTK1151010272	Nguyễn Thế	Đạt	8		5	6		**3.2**	Thiếu Ban	
64	K135520103307	Hoàng Văn	Đạt	7	B	B	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
65	K145520103002	Vũ Tiến	Đạt	6	7	6	7		**5.4**	Thiếu Ban	
66	K145520114003	Nguyễn Tiến	Đạt	7	7	8	7		**6.0**	Thiếu Ban	
67	K145520309014	Nguyễn Công	Đạt	7				4	**2.1**	Thiếu Ban	
68	K155510205015	Lê Thành	Đạt	7			6		**2.2**	Thiếu Ban	
69	K155520103082	Đào Văn	Đạt	B	7	8	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
70	DTK1151010670	Lê Văn	Điệp	7	7	6	B	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
71	K125520103064	Nông Văn	Dinh	7		7		9	**4.1**	Thiếu Ban	
72	DTK0851010158	Nguyễn Văn	Đô					7	**1.2**	Thiếu Ban	
73	K155520103084	Đặng Thành	Đô	6	7	7	6		**5.5**	Thiếu Ban	
74	K135520201205	Nguyễn Văn	Đoạt		6	B	B	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
75	K125520103337	Tống Văn	Đông	7				8	**2.8**	Thiếu Ban	
76	K145520114001	Từ Văn	Đông	6			7		**2.1**	Thiếu Ban	
77	K155520103085	Phạm Tiến	Đông	6		8	7		**3.5**	Thiếu Ban	
78	K155520114078	Lưu Phương	Đông	8	7	7	8		**6.1**	Thiếu Ban	
79	K145520103340	Bùi Đức	Du			8			**1.4**	Thiếu Ban	
80	K135520103014	Lê Quang	Đức	8	8	6	5	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
81	K145520103080	Phan Trung	Đức				6		**0.8**	Thiếu Ban	
82	K145520103231	Trần Minh	Đức	7	7	B	8		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
83	K145520103310	Nguyễn Trọng	Đức					4	**0.7**	Thiếu Ban	
84	K155510205011	Lương Ngọc	Đức	7		6	7		**3.3**	Thiếu Ban	
85	K125520103332	Đỗ Tiến	Dũng	8	6	8	7		**5.9**	Thiếu Ban	
86	K125520201085	Nguyễn Văn	Dũng			7			**1.2**	Thiếu Ban	
87	K125520216014	Lê Anh	Dũng			B	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
88	K145520103091	Nguyễn Văn	Dũng	8	5	8	6	6	**6.4**	Đạt	HTNC-XĐ

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
89	K145520103241	Ong Xuân	Dũng				8	4	**1.7**	Thiếu Ban	
90	K145520114080	Cao Ngọc	Dũng	8	8	7		7	**6.6**	Thiếu Ban	
91	K155520103016	Cao Anh	Dũng		B	8			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
92	K155520103087	Lưu Hữu	Dũng	6			B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
93	K125520103448	Ngô Văn	Dương	7	6	B	7	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
94	K145520103321	Đào Xuân	Dương	8	7	6	6		**5.7**	Thiếu Ban	
95	K155510205017	Hoàng Bình	Dương	6	5	7	7		**5.0**	Thiếu Ban	
96	K125520103336	Ngô Phương	Duy		7				**2.3**	Thiếu Ban	
97	K145510205073	Đoàn Văn	Duy	7		7	8		**3.6**	Thiếu Ban	
98	K145520103341	Dương Khương	Duy					6	**1.0**	Thiếu Ban	
99	K145520309022	Lâm Văn	Duy	6	7	6	7		**5.4**	Thiếu Ban	
100	K155520103018	Trịnh Lê	Duy	7	7	6	8		**5.8**	Thiếu Ban	
101	K155520103089	Lê Đình	Duy	7	8	7	7		**6.1**	Thiếu Ban	
102	K125520103073	Nguyễn Văn	Giang	8	B	6	8	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
103	K155510205019	Tạ Văn	Giang	7		6	6		**3.2**	Thiếu Ban	
104	K155520114082	Dương Trường	Giang	7		8	8	9	**5.3**	Thiếu Ban	
105	K145520103092	Giàng A	Giống	8		7	7		**3.7**	Thiếu Ban	
106	DTK0851020486	Hoàng Văn	Hà				7		**0.9**	Thiếu Ban	
107	K125520103233	Nguyễn Văn	Hà		7				**2.3**	Thiếu Ban	
108	K135520103017	Nguyễn Quang	Hà	7	8		7	4	**5.6**	Thiếu Ban	
109	K145520309039	Dương Thị	Hà	8	7	8	8	8	**7.7**	Đạt	
110	K155520201196	Bùi Xuân	Hai				6		**0.8**	Thiếu Ban	
111	DTK1051010345	Dương Văn	Hải	8	B	7	7	4	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
112	DTK1151010557	Hoàng Tuấn	Hải					2	**0.3**	Thiếu Ban	
113	K125520103132	Lê Hồng	Hải	8	7	7	7		**6.0**	Thiếu Ban	
114	K145510205075	Trịnh Xuân	Hải					B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
115	K145520114014	Hồ Văn	Hải	7		7	6	7	**4.6**	Thiếu Ban	
116	K155520103297	Trần Thị	Hằng				7		**0.9**	Thiếu Ban	
117	K155520103162	Nguyễn Thị Hoàng	Hạnh	7			7		**2.3**	Thiếu Ban	
118	K155510205021	Hoàng Văn	Hào	7		8	7		**3.7**	Thiếu Ban	
119	K145520114015	Hoàng Văn	Hậu	8	6		7	8	**5.9**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
120	DTK1051010429	Nông Văn	Hiền	8					**1.6**	Thiếu Ban	
121	K145520114017	Vũ Cao	Hiền	7	6	5	6		**5.0**	Thiếu Ban	
122	K145520103249	Ngô Đức	Hiệp					7	**1.2**	Thiếu Ban	
123	K145520114087	Lê Thế	Hiệp	7		7	5	7	**4.4**	Thiếu Ban	
124	K135520103024	Nguyễn Trọng	Hiếu	6			B	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
125	K135520103025	Nguyễn Tiến	Hiếu					7	**1.2**	Thiếu Ban	
126	K145520103349	Phạm Đình	Hiếu	B	7	6	7	7	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
127	K145520114018	Hoàng Gia	Hiếu	7	6	7	6		**5.4**	Thiếu Ban	
128	K155510205023	Đỗ Ngọc	Hiếu	7			9		**2.6**	Thiếu Ban	
129	K155510205024	Hoàng Văn	Hiếu	7		8	7		**3.7**	Thiếu Ban	
130	K155520114016	Đinh Ngọc	Hiếu	6	B	6	7	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
131	K155520114017	Phạm Văn	Hiệu	7					**1.4**	Thiếu Ban	
132	K145520114085	Nguyễn Xuân	Hinh					B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
133	DTK1151010624	Phạm Việt	Hòa			9			**1.5**	Thiếu Ban	
134	K145520103101	Hoàng Văn	Hòa	8		8	8	8	**5.4**	Thiếu Ban	
135	K145520103351	Hà Văn	Hòa	7	6		7		**4.3**	Thiếu Ban	
136	K145520103353	Đặng Xuân	Hòa	7					**1.4**	Thiếu Ban	
137	K145520103394	Trịnh Công	Hoan	7	7	8	8		**6.1**	Thiếu Ban	
138	DTK1051020636	Đỗ Minh	Hoàng				7		**0.9**	Thiếu Ban	
139	K145520103176	Phạm Tiến	Hoàng	7	8	7	6		**6.0**	Thiếu Ban	
140	K145520103352	Nguyễn Đình	Hoàng	8	6	7	8	6	**6.8**	Đạt	HTNC-XĐ
141	DTK1151010740	Hoàng Khắc	Hoạt	B		6			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
142	K135520103311	Nông Văn	Hồng	7	B	6	8	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
143	K145510205026	Sùng A	Hử	7		5	7	8	**4.5**	Thiếu Ban	
144	DTK1051010355	Đinh Văn	Huấn	4	7	7	6		**5.1**	Thiếu Ban	
145	K135520103390	Bùi Huy	Hùng	7			B	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
146	K135520114022	Bùi Xuân	Hùng	6					**1.2**	Thiếu Ban	
147	K145520103018	Trần Văn	Hùng	8	7		7	8	**6.2**	Thiếu Ban	
148	K145520114084	Nguyễn Văn	Hùng	7	8	6	6	8	**7.2**	Đạt	HTNC-XĐ
149	K155520103099	Ngô Mạnh	Hùng	8		6	6		**3.4**	Thiếu Ban	
150	K155520103298	Trịnh Bá	Hùng	6			7	8	**3.5**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
151	K155520114021	Nguyễn Văn	Hùng	6		7		7	**3.6**	Thiếu Ban	
152	DTK1151030132	Hoàng Văn	Hưng			4	7		**1.6**	Thiếu Ban	
153	K125520103355	Nguyễn Văn	Hưng	B	5	6	5	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
154	K145520103099	Ngô Đình	Hưng	7	7	7		6	**5.9**	Thiếu Ban	HTNC-XĐ
155	K145520114020	Nguyễn Quốc	Hưng	7		7	6		**3.4**	Thiếu Ban	
156	K145520309036	Dương Văn	Hưng	7	7	7	8		**5.9**	Thiếu Ban	
157	K155520103030	Nguyễn Văn	Hưởng	7	6	7	7		**5.5**	Thiếu Ban	
158	DTK1151010184	Ngô Anh	Huy	8	6	6	B	7	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
159	K125520103083	Nguyễn Công	Huy	7	7	7	7		**5.8**	Thiếu Ban	
160	K125520201093	Ngọc Văn	Huy	B	B	8	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
161	K145510205080	Nguyễn Quốc	Huy					7	**1.2**	Thiếu Ban	
162	K145520103102	Đồng Quang	Huy	7	6		6		**4.2**	Thiếu Ban	
163	K155520114093	Trịnh Xuân	Huy	7		6		5	**3.3**	Thiếu Ban	
164	K135520103182	Phạm Tuấn	Huynh		7		B	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
165	K155520114094	Đỗ Văn	Khải	7	7	7	7		**5.8**	Thiếu Ban	
166	K145520103257	Nguyễn Ngọc	Khanh					6	**1.0**	Thiếu Ban	HTNC-XĐ
167	K145520103356	Nguyễn Danh	Khánh	7	B	8	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
168	K155520114095	Nguyễn Đức	Khánh	6	6	6	6		**5.0**	Thiếu Ban	
169	K145520103258	Nguyễn Đăng	Khoa		7	7	8	8	**5.9**	Thiếu Ban	
170	K145520114025	Nguyễn Gia	Khoa	6		7	7	8	**4.7**	Thiếu Ban	
171	K155510205069	Bùi Hữu	Khoa	7		7	7		**3.5**	Thiếu Ban	
172	K155520103174	Lê Kiều	Khôi	7		7	8	8	**5.0**	Thiếu Ban	
173	K135520103185	Dương Xuân	Khu	8	B	6	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
174	K135140214010	Ngọc Văn	Khuê				8		**1.0**	Thiếu Ban	
175	K135520103107	Dương Văn	Khuyến	8	8	6	7		**6.2**	Thiếu Ban	
176	K155520103301	Nguyễn Bá	Kiểm	7			6		**2.2**	Thiếu Ban	
177	K145520103027	Trần Trung	Kiên	8	6			4	**4.3**	Thiếu Ban	
178	K145520114092	Đỗ Trung	Kiên	B	B	B	8	3	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
179	K145520103323	Phạm Tuấn	Kiệt	8	B	7	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
180	K155520114029	Nguyễn Văn	Kỳ	7	6	B	B	5	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
181	K125520201096	Nguyễn Đức	Lâm			8			**1.4**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
182	K135520114032	Nguyễn Hoàng	Lâm	8	8		8	6	**6.3**	Thiếu Ban	
183	K145520103259	Bùi Ngọc	Lâm	6	7	5	6		**5.1**	Thiếu Ban	
184	K145520114026	Lê Hải	Lâm	8					**1.6**	Thiếu Ban	
185	K145520103032	Dương Văn	Lãm		7				**2.3**	Thiếu Ban	
186	K145520103260	Nguyễn Văn	Lãm	8	7	7		1	**5.3**	Thiếu Ban	
187	K145520103031	Hoàng Ngọc	Lân	8	B	B	4		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
188	DTK1051020644	Đinh Quang	Lê	8		B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
189	K145520201038	Lưu Văn	Liêm			B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
190	DTK1151010403	Đỗ Quang	Linh			8	7		**2.3**	Thiếu Ban	
191	K145520103110	Nguyễn Văn	Linh				7	6	**1.9**	Thiếu Ban	
192	K155520103036	Hoàng Văn	Linh	7	6	6	5		**5.1**	Thiếu Ban	
193	K155520103247	Triệu Đức	Linh	6		7	7		**3.3**	Thiếu Ban	
194	K155520114031	Nguyễn Văn	Lĩnh	6	6	7	6		**5.2**	Thiếu Ban	
195	K145520103033	Vũ Xuân	Lộc	7	5	7	7		**5.2**	Thiếu Ban	
196	K145520103185	Nguyễn Văn	Lộc	7	7	8	8		**6.1**	Thiếu Ban	
197	K145520103261	Vũ Văn	Lộc	B	B	B	7	4	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
198	K155520114032	Trần Văn	Lộc	6	6	7	5		**5.0**	Thiếu Ban	
199	K135520103484	Ngô Văn	Long					7	**1.2**	Thiếu Ban	
200	K145520103263	Nguyễn Văn	Long	7		7	6	8	**4.7**	Thiếu Ban	HTNC-XĐ
201	K145520103358	Tô Văn	Long	7	6	7	6		**5.4**	Thiếu Ban	
202	K145520103396	Vũ Thành	Long				7	7	**2.1**	Thiếu Ban	
203	K145520309031	Nguyễn Ngọc	Long	7	6	7	8	8	**7.0**	Đạt	
204	K155510205033	Lê Đức	Long	7		6	7		**3.3**	Thiếu Ban	
205	K155520103179	Ôn Thành	Luân	8					**1.6**	Thiếu Ban	
206	K145520103188	Lương Mạnh	Lực	8	7	6	8	6	**7.0**	Đạt	HTNC-XĐ
207	K155520103302	Trần Xuân	Lực	6		5	8	5	**3.9**	Thiếu Ban	
208	K125520103202	Nguyễn Hoàng	Lưu	B	B	B		6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
209	K145520309032	Hoàng Văn	Ly		7	6	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
210	K145520103037	Lâm Văn	Mai	7	6	8	7		**5.7**	Thiếu Ban	
211	K145520103265	Dương Văn	Mạnh	8	6	7		5	**5.6**	Thiếu Ban	
212	K145520103359	Trần Tuấn	Mạnh	B	7	5	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
213	K145520309028	Lê Minh	Mạnh					8	**1.4**	Thiếu Ban	
214	K155520103303	Phạm Văn	Mẽ	7		6		5	**3.3**	Thiếu Ban	
215	K145510205069	Nguyễn Tuấn	Minh	8	6	4		8	**5.6**	Thiếu Ban	
216	K145520103266	Vũ Trường	Minh		6			6	**3.0**	Thiếu Ban	
217	K145520103360	Võ Văn	Minh	7	7	7	6		**5.7**	Thiếu Ban	
218	K145520114034	Đào Văn	Mười	7	7	7	8		**5.9**	Thiếu Ban	
219	K145510205038	Nguyễn Văn	Nam	7		7	7	7	**4.7**	Thiếu Ban	
220	K145520103039	Trần Khoa	Nam	7			6		**2.2**	Thiếu Ban	
221	K145520103040	Nguyễn Thành	Nam	6		7	7		**3.3**	Thiếu Ban	
222	K145520103117	Nguyễn Phương	Nam	7					**1.4**	Thiếu Ban	
223	K145520103192	Nguyễn Trường	Nam	7	8	7	7	6	**7.2**	Đạt	HTNC-XĐ
224	K145520103193	Vũ Đình	Nam	7	5			5	**3.9**	Thiếu Ban	
225	K145520103361	Nguyễn Văn	Nam	7	7	7	6		**5.7**	Thiếu Ban	
226	K145520103362	Phan Văn	Nam		6				**2.0**	Thiếu Ban	
227	K145520103363	Phạm Hải	Nam	7	7	6	6		**5.5**	Thiếu Ban	
228	K145520103365	Đinh Xuân	Nam	8	7	6	6		**5.7**	Thiếu Ban	
229	K145520103366	Dương Văn	Nam	7			7	7	**3.5**	Thiếu Ban	
230	K145520114036	Dương Văn	Nam	6	B	7	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
231	K155510205037	Lê Hải	Nam	6		7			**2.4**	Thiếu Ban	
232	K155520114036	Dương Phương	Nam	6	6	7	6		**5.2**	Thiếu Ban	
233	K155520114106	Hoàng Minh	Ngà	7		8	6	6	**4.6**	Thiếu Ban	
234	K145520103194	Hoàng Thị Kim	Ngân	5	8	7	8		**5.9**	Thiếu Ban	
235	K145520103369	Lưu Trọng	Nghĩa	8	6	7	7		**5.7**	Thiếu Ban	
236	K145520114039	Trần Trọng	Nghĩa			8			**1.4**	Thiếu Ban	
237	K155520103254	Đoàn Trọng	Nghĩa	6	8	6	5		**5.5**	Thiếu Ban	
238	K155510205039	Lý Tuấn	Nghiệp	7	8				**4.0**	Thiếu Ban	
239	DTK1051030407	Vũ Văn	Ngọc			7	7		**2.1**	Thiếu Ban	
240	K145510205039	Đào Văn	Ngọc					7	**1.2**	Thiếu Ban	
241	K135520103118	Lao Văn	Nguyên					B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
242	K145520309018	Ngô Thanh	Nguyên	6				8	**2.6**	Thiếu Ban	
243	K145520103325	Trần Văn	Nhất	7	8	6	6		**5.8**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
244	K155520103114	Nguyễn Văn	Nhật	6	7	6			**4.5**	Thiếu Ban	
245	LAOS115008	Done	Onnavong		9				**3.0**	Thiếu Ban	
246	K145520114042	Nguyễn Hồng	Phong	8		7	7	1	**3.9**	Thiếu Ban	
247	K155520103045	Trần Hồng	Phong	7	8	8	7		**6.3**	Thiếu Ban	
248	K155520103256	Đỗ Hồng	Phong	6	6	B	6	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
249	DTK1051010369	Đặng Huy	Phúc					8	**1.4**	Thiếu Ban	
250	K145520103045	Lương Văn	Phúc	8		8	7	6	**4.9**	Thiếu Ban	
251	K145520114097	Nguyễn Huy	Phúc	7	7	7	6	8	**7.0**	Đạt	HTNC-XĐ
252	DTK1151010246	Đặng Đình	Phương			8			**1.4**	Thiếu Ban	
253	K135520216252	Trần Hoàng	Quân		1		B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
254	K145520103274	Ngô Hồng	Quân		8	5	7	5	**5.3**	Thiếu Ban	
255	K145520114098	Nguyễn Văn	Quân	7		7	7		**3.5**	Thiếu Ban	
256	K155520103046	Đặng Hồng	Quân	7		7	7		**3.5**	Thiếu Ban	
257	K155520103047	Nguyễn Anh	Quân	7	7	8	7		**6.0**	Thiếu Ban	
258	DTK1151020441	Dương Đình	Quang					8	**1.4**	Thiếu Ban	
259	K135520103201	Nguyễn Văn	Quang					7	**1.2**	Thiếu Ban	
260	K145520103123	Ngô Văn	Quang		9		8	9	**5.5**	Thiếu Ban	
261	K155520103119	Nguyễn Văn	Quang	7	7	8	7		**6.0**	Thiếu Ban	
262	K155520103120	Cao Huỳnh	Quang	7	7	7	7		**5.8**	Thiếu Ban	
263	K155520103190	Trần Văn	Quang	8	6	6	7		**5.5**	Thiếu Ban	
264	K145520103372	Hà Văn	Quý	7	6	B		8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
265	K155510205043	Nguyễn Sỹ	Quyền	7		6	7		**3.3**	Thiếu Ban	
266	K155520103192	Khuất Duy	Quyết	7		7	8		**3.6**	Thiếu Ban	
267	K155520103334	Nguyễn Bá	Quyết	7	8	6	6		**5.8**	Thiếu Ban	
268	K145520103199	Nguyễn Văn	Quỳnh	7	9	8	6		**6.5**	Thiếu Ban	
269	K145520103048	Nguyễn Văn	Sâm	7	6	6	6		**5.2**	Thiếu Ban	
270	DTK1051010294	Trương Văn	Sơn	6		5	6		**2.8**	Thiếu Ban	
271	K125520103098	Dương Văn	Sơn	7		B	8		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
272	K125520114036	Nguyễn Quang	Sơn	7	8	B	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
273	K125520114037	Nguyễn Thành	Sơn	8	B	VPQC	7	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
274	K145510205047	Nguyễn Ngọc	Sơn	7		5	5	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
275	K145520103049	Nguyễn Văn	Sơn	8	5	7	6	6	**6.2**	Đạt	HTNC-XĐ
276	K145520103125	Nguyễn Đức	Sơn			6			**1.0**	Thiếu Ban	
277	K145520103127	Lâm Văn	Sơn	8		8	8	8	**5.4**	Thiếu Ban	
278	K145520103203	Hoàng Ngọc	Sơn	8					**1.6**	Thiếu Ban	
279	K145520103279	Ngô Trung	Sơn	7		7	7		**3.5**	Thiếu Ban	
280	K155510205044	Bùi Hải	Sơn	7		6	7	7	**4.5**	Thiếu Ban	
281	K155520114046	Vũ Văn	Sơn				8	5	**1.9**	Thiếu Ban	
282	K145520103129	Vàng Láo	Tả	8		8	6	7	**4.9**	Thiếu Ban	
283	DTK1151010203	Tăng Quốc	Tài	8		7	6		**3.6**	Thiếu Ban	
284	K155520103052	Đặng Đức	Tài		7	6			**3.3**	Thiếu Ban	
285	K145520114045	Hoàng Minh	Tâm				7		**0.9**	Thiếu Ban	
286	K145520114046	Đào Thanh	Tâm	B	7	7	8		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
287	K155520114117	Trần Văn	Tâm	7	7	5	7		**5.5**	Thiếu Ban	
288	K145520114047	Giáp Văn	Tân	8	6	7			**4.8**	Thiếu Ban	
289	DTK1151010520	Nguyễn Hữu	Thân	B			7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
290	K145520103292	Hoàng Văn	Thăng	8	7		6		**4.7**	Thiếu Ban	
291	DTK1151010150	Phạm Mạnh	Thắng			B	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
292	K145520103066	Nguyễn Văn	Thắng	8	5	7	7		**5.4**	Thiếu Ban	
293	K145520103219	Nguyễn Văn	Thắng		7	6	7		**4.2**	Thiếu Ban	
294	K145520103295	Phạm Hữu	Thắng	8		6	7	6	**4.6**	Thiếu Ban	HTNC-XĐ
295	K145520309035	Nguyễn Văn	Thắng	8	7	7			**5.1**	Thiếu Ban	
296	K145905228012	Hoàng Minh	Thắng	8	7	6	6		**5.7**	Thiếu Ban	
297	K155510205060	Hoàng Duy	Thắng	6	7		7		**4.4**	Thiếu Ban	
298	K155520114050	Dương Đức	Thắng			7	7		**2.1**	Thiếu Ban	
299	K155520114051	Nguyễn Văn	Thắng	7					**1.4**	Thiếu Ban	
300	K135520103276	Đào Duy	Thanh	8	8		B	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
301	K145520114057	Diệm Trí	Thanh	7			8		**2.4**	Thiếu Ban	
302	K145520103218	Trần Trung	Thành	8		6	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
303	K145520114104	Phạm Văn	Thành		6	6			**3.0**	Thiếu Ban	
304	K145520114105	Lê Tiến	Thành	7		7	4	8	**4.5**	Thiếu Ban	
305	K125520114015	Phùng Thị	Thảo					6	**1.0**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
306	K155520103127	Nguyễn Văn	Thảo	6	6	7	6		**5.2**	Thiếu Ban	
307	K135520103344	Trần Văn	Thế	B			8	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
308	K135520103128	Nguyễn Đình	Thi	8	6	B	8	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
309	K155510205048	Mông Chí	Thi	6		B	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
310	K145520103145	Dương Thành	Thiện	8		8	7	9	**5.4**	Thiếu Ban	
311	K145520114107	Nguyễn Đức	Thiện			6		9	**2.6**	Thiếu Ban	HTNC-XĐ
312	K145520309026	Thái Thanh	Thiện	7	7	8			**5.1**	Thiếu Ban	
313	K155510205049	Nguyễn Văn	Thiết	6	6	6	5		**4.9**	Thiếu Ban	
314	K145520103221	Dương Văn	Thoa	8	6	7	8		**5.8**	Thiếu Ban	
315	K145520103140	Nguyễn Văn	Thư	8	7		8	3	**5.5**	Thiếu Ban	
316	K145520114058	Trần Thiên	Thuận	7	6		6		**4.2**	Thiếu Ban	
317	K145520114059	Lê Xuân	Thuận	7	8	8	8		**6.4**	Thiếu Ban	
318	K135520103280	Phạm Văn	Thủy					8	**1.4**	Thiếu Ban	
319	K145520114060	Dương Minh	Thuyên	7	6	7	7		**5.5**	Thiếu Ban	
320	K135520103283	Nguyễn Thiện	Tiến			7	7	3	**2.6**	Thiếu Ban	
321	K135520103283	Nguyễn Thiện	Tiến	7	6				**3.4**	Thiếu Ban	
322	K145520114049	Nguyễn Quốc	Tiến	7	7	7	6		**5.7**	Thiếu Ban	
323	K155510205062	Đinh Đức	Tiến	6	7	7	7		**5.6**	Thiếu Ban	
324	K155520103327	Nguyễn Văn	Tĩnh	6		6	8		**3.3**	Thiếu Ban	
325	K135140214069	Trần Quang	Tỉnh	8		5	B	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
326	DTK0951010293	Lục Văn	Típ	8		B	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
327	DTK1051010069	Nguyễn Văn	Toàn	7	8	8	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
328	K125520103415	Nguyễn Văn	Toàn	6					**1.2**	Thiếu Ban	
329	K145520114050	Lê Văn	Toàn	7		8	6	6	**4.6**	Thiếu Ban	
330	K155510205052	Nguyễn Mạnh	Toàn	8			6		**2.4**	Thiếu Ban	
331	K155520103201	Phạm Tiến	Toàn	6		B	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
332	K135520103065	Hoàng Minh	Trí	7	6	6	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
333	K145520103386	Nguyễn Thế	Trí	7	8		7	6	**6.0**	Thiếu Ban	
334	K125520103419	Lê Tiến	Trình		7	B	6	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
335	K145520103223	Nguyễn Mai	Trọng	8		8	7		**3.9**	Thiếu Ban	
336	K125520114105	Nguyễn Hoàng	Trung			6	6	7	**3.0**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
337	K125520201129	Đinh Quang	Trung					5	**0.9**	Thiếu Ban	
338	K145510205058	Phạm Ngọc	Trung	7		6	6	5	**4.1**	Thiếu Ban	
339	K145520103148	Nguyễn Văn	Trung	6	6			3	**3.7**	Thiếu Ban	
340	K145520103071	Vũ Xuân	Trường				7	8	**2.3**	Thiếu Ban	
341	K145520103299	Nguyễn Văn	Trường		B	7			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
342	K145520114062	Nguyễn Xuân	Trường	7	7	7	8		**5.9**	Thiếu Ban	
343	K145520114109	Hoàng Văn	Trường			8			**1.4**	Thiếu Ban	
344	K145520114116	Bùi Xuân	Trường	7	9	8	5		**6.4**	Thiếu Ban	
345	K145520309021	Phạm Quang	Trường	7	7			8	**5.1**	Thiếu Ban	
346	K155510205063	Lã Đức	Trường	7	6	7	7		**5.5**	Thiếu Ban	
347	K155520103203	Nguyễn Thương	Trường	7	7	8	7		**6.0**	Thiếu Ban	
348	K145520114064	Nguyễn Đức	Truyền	7		6	6	5	**4.1**	Thiếu Ban	
349	DTK1051030273	Ngô Thanh	Tú	7		B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
350	DTK1151010208	Đặng Văn	Tú			7	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
351	K125520103222	Bùi Văn	Tú	8	6	7	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
352	K145520103057	Phạm Văn	Tú	8	6	7	8	6	**6.8**	Đạt	HTNC-XĐ
353	K145520103379	Nguyễn Vũ	Tú	8	7	8	6		**6.1**	Thiếu Ban	
354	K155520103062	Nguyễn Anh	Tú	7		6	6	8	**4.6**	Thiếu Ban	
355	K155520103133	Nguyễn Văn	Tư	7	8	7	6		**6.0**	Thiếu Ban	
356	DTK1151010213	Nguyễn Trí	Tuấn	7		5		3	**2.8**	Thiếu Ban	
357	K145520103058	Bùi Anh	Tuấn		7		6		**3.1**	Thiếu Ban	
358	K145520103061	Lục Văn	Tuấn	8		6	8	7	**4.9**	Thiếu Ban	
359	K145520103135	Trần Anh	Tuấn	7		6			**2.4**	Thiếu Ban	
360	K145520103137	Lê Đình	Tuấn		8	7		8	**5.2**	Thiếu Ban	
361	K145520103210	Nguyễn Đăng	Tuấn	7	7	7	6		**5.7**	Thiếu Ban	
362	K145520103214	Lê Minh	Tuấn	7		6	7		**3.3**	Thiếu Ban	
363	K145520103289	Lê Anh	Tuấn	7	8	7	6	8	**7.4**	Đạt	HTNC-XĐ
364	K145520103381	Nguyễn Thanh	Tuấn	7			6		**2.2**	Thiếu Ban	
365	K145520103382	Lê Văn	Tuấn	7	8	6	6		**5.8**	Thiếu Ban	
366	K145520103392	Thân Văn	Tuấn	8	7		7	8	**6.2**	Thiếu Ban	
367	K145520114054	Lê Anh	Tuấn	7			7		**2.3**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
368	K145520114101	Dương Như	Tuấn		8	6	8	5	**5.6**	Thiếu Ban	
369	K145520201150	Nguyễn Đức	Tuấn				7		**0.9**	Thiếu Ban	
370	K155520103063	Lương Hữu	Tuấn	7		7	7		**3.5**	Thiếu Ban	
371	K155520103319	Bùi Công	Tuấn	6	8	7	6		**5.8**	Thiếu Ban	
372	K155520114129	Nguyễn Anh	Tuấn		6	B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
373	K145520114053	Nguyễn Văn	Túc	8		6	6	8	**4.8**	Thiếu Ban	
374	DTK1151010099	Hoàng Văn	Tùng					6	**1.0**	Thiếu Ban	
375	K125520103220	Phạm Thanh	Tùng	B	7	B	6	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
376	K145520103053	Nguyễn Bảo	Tùng	7	B	7	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
377	K145520103130	Nguyễn Mạnh	Tùng	7		8	8	8	**5.2**	Thiếu Ban	
378	K145520103283	Đồng Anh	Tùng	7		7	6	5	**4.2**	Thiếu Ban	
379	K145520103376	Phạm Văn	Tùng	7	8	7	8		**6.3**	Thiếu Ban	
380	K155520103066	Nguyễn Văn	Tùng	B	7	6	8		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
381	K155520103208	Lê Xuân	Tùng	6		6	7	8	**4.5**	Thiếu Ban	
382	K155520103278	Nguyễn Mạnh	Tùng	6	7	7			**4.7**	Thiếu Ban	
383	K155520103321	Lê Thanh	Tùng	7					**1.4**	Thiếu Ban	
384	K155520114065	Trần Thanh	Tùng	6	B	7	7	4	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
385	K125520103113	Lê Duy	Tuyên					7	**1.2**	Thiếu Ban	
386	K145520103215	Lê Văn	Tuyên	7	8	7	6	6	**7.0**	Đạt	HTNC-XĐ
387	K145520103291	Trần Văn	Tuyên	7			7	8	**3.7**	Thiếu Ban	
388	K125520201064	Nguyễn Thị	Tuyến	B		7	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
389	K145520103151	Vũ Đình	Việt	7	6	6	7		**5.3**	Thiếu Ban	
390	K145520103387	Hoàng Quốc	Việt	7	7	7	5		**5.6**	Thiếu Ban	
391	K145520103403	Dương Tuấn	Việt	7			7	7	**3.5**	Thiếu Ban	
392	K155520103325	Nguyễn Văn	Việt	6					**1.2**	Thiếu Ban	
393	DTK1151010541	Trần Xuân	Vinh			6	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
394	K145520103302	Sý Thắng	Vinh	7					**1.4**	Thiếu Ban	
395	K145520103393	Lê Văn	Vinh	7	7		6		**4.5**	Thiếu Ban	
396	K155520103141	Nguyễn Quang	Vũ	8	8	6	7		**6.2**	Thiếu Ban	
397	K125520103446	Đỗ Xuân	Vương	7		B	9		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
398	K125520114051	Phạm Minh	Vương	6		8	7		**3.5**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
399	K125520114108	Nông Quốc	Vương	6	6	7	B	5	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
400	K145520114066	Vũ Minh	Vương		6		6	9	**4.3**	Thiếu Ban	
401	K155510205058	Chúc Kim	Vương	7	7	5	7		**5.5**	Thiếu Ban	
402	K155520103212	Đỗ Trọng	Vương	7		6	7		**3.3**	Thiếu Ban	
403	DTK1151010486	Khúc Ngọc	Vượng				7	5	**1.8**	Thiếu Ban	
404	K145520309037	Hoàng Văn	Xuân	8	6	B	7	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
405	K155520103071	Đào Văn	Xuân	7	6	7	7		**5.5**	Thiếu Ban	
406	K145520114111	Nguyễn Thị	Yên	7		5	7	8	**4.5**	Thiếu Ban	

Ấn định danh sách: 406 SV

Lưu ý: - Sinh viên học cải thiện điểm cần viết đơn ghi rõ học kỳ, năm học nào đã được lên điểm trên ĐKMH.

- Sinh viên học các ban tương đương cần viết đơn chuyển điểm (vd: Chuyển điểm từ W304=>W301; W303=>W301 hay W412=>W401), Sinh viên cần ghi rõ học kỳ, năm học, ban, mã môn học cần chuyển điểm. Những sinh viên nào chuyển điểm từ W301 => W304 cần xin xác nhận của Xưởng Trưởng hoặc ban Giám đốc.

- Mọi thắc mắc về điểm sinh viên gửi vào Mail: ***monghuong@tnut.edu.vn*** (không nhận đơn trực tiếp, không đưa thắc mắc lên Mạng xã hội) trước ngày 15/6/2018, sau ngày đấy sẽ tổng hợp đơn để xử lý và gửi điểm lên Đào tạo. Sinh viên gửi đơn muộn sẽ được xử lý vào học kỳ tiếp theo.